TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 22/3/2022
V/v : Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thủy
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Khắc Kiếm
Bà Mai Thị Tiếp

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2021/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2021 về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2021/QĐXX-ST ngày 14 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm 1988 "có mặt"
ĐKHK: Đ, phường T, thành phố T.
Nơi ở: L, phường L, thành phố T

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc T - Sinh năm 1982
ĐKHK: Đ, phường T, thành phố T.
Nơi ở: L, phường L, thành phố T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Quốc T kết hôn với nhau vào năm 2008 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thành phố TT. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do quan điểm cách sống khác nhau và do anh T không tu

chí làm ăn dẫn đến vợ chồng thường xuyên cải vả lẫn nhau. Mâu thuẫn của anh chị đã đượ gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Tuy anh chị vẫn sống chung một nhà nhưng đã ly thân nhau về mặt tình cảm từ năm 2021 cho đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Quốc T.

Về con: Anh chị có 04 con chung: cháu Nguyễn Mai C - SN 17/02/2009, cháu Nguyễn Quốc Đ - SN 27/7/2010, cháu Nguyễn Gia L - SN 16/12/2018 và cháu Nguyễn Ánh D - SN 31/5/2020. Tại đơn khởi kiện và bản tự khai chị xin được nuôi cả 04 cháu và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ngày 14/02/2022 chị đã có đơn thay đổi quan điểm là xin được nuôi 02 cháu nhỏ là cháu L và cháu D, đề nghị Tòa án giao 02 cháu C và cháu Đ cho anh T nuôi dưỡng vì một mình chị không thể nuôi dạy 04 cháu được, mặt khác hiện nay anh T cũng có công việc ổn định. Việc cấp dưỡng nuôi con thì không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án,Tòa án đã tống Đ các văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn anh Nguyễn Quốc T theo quy định của pháp luật nhưng anh T không đến Tòa án để tự khai cũng như tham gia phiên hòa giải.

Tại phiên tòa hôm nay chị H vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày. Anh T vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành của nguyên đơn kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đại diện VKS đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về tố tụng***: Đây là vụ án ly hôn, bị đơn cư trú tại thành phố Thanh Hóa. Do đó, Tòa án thành phố Thanh Hóa thụ lý và giải quyết là đúng quy định. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với anh T để tham gia phiên tòa tuy nhiên anh T vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự giải quyết vắng mặt anh T là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Quốc T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Qua xác minh tại địa phương thể hiện: anh chị chung sống có xảy ra mâu thuẫn do quan điểm sống khác nhau nhưng anh chị vẫn đang sống chung một nhà và kinh doanh tại địa phương.

Mặc dù mâu thuẫn của anh chị không ồn ào gây mất tật tự tại địa phương, mặt khác anh T cũng không đồng ý ly hôn nhưng anh không có biện pháp gì để cải thiện quan hệ vợ chồng. Tòa án đã tống Đ hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh để tham gia nhưng anh đều vắng mặt. Điều đó cho thấy anh không có thiện chí để giải quyết mâu thuẫn của vợ chồng. Xét thấy, mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật HNGĐ xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Quốc T là phù hợp.

Về con: Anh chị có 04 con chung. Quan điểm của chị H là ly hôn đề nghị Tòa án giao mỗi người nuôi hai cháu và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù anh T không có ý kiến về con nhưng hiện nay anh chị đều có công việc ổn định nên giao mỗi người nuôi 02 cháu. Do cháu L và cháu D đang còn nhỏ cần được sự chăm sóc của mẹ hơn nên giao 02 cháu cho chị H nuôi dưỡng và giao cháu C và cháu Đ cho anh T nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

Về tài sản, công nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh T không có ý kiến nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/QH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 273 BLTTDS. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

***Về hôn nhân*:** Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Quốc T.

Về con: Anh chị có 04 con chung: cháu Nguyễn Mai C - SN 17/02/2009, cháu Nguyễn Quốc Đ - SN 27/7/2010, cháu Nguyễn Gia L - SN 16/12/2018 và cháu Nguyễn Ánh D - SN 31/5/2020. Giao cháu L và cháu D cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu C và cháu Đ cho anh T nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung

Anh T, chị H có quyền đi lại thăm nom con chung, không được ai cản trở.

Về tài sản, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: Chị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị đã nộp theo biên lai số AA/2021/0001286 ngày 15/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thanh Hóa (chị H đã nộp đủ án phí).

Chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kêt từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

Nơi nhận
- Các đương sự;
- VKSND TPTH;
- THA- TPTH;
- UBND P. P;
- Lưu hồ sơ .

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Thủy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Mai Thị Tiếp Đỗ Khắc Kiếm **Trần Thị Thủy**

Nơi nhận
- Các đương sự;
- VKSND TPTH;
- THA- TPTH;
- UBND xã Hoằng Quang;
- Lưu hồ sơ .

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thủy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Mai Thị Tiếp **Phạm Văn Tiến** **Trần Thị Thủy**

Nơi nhận
- Các đương sự;
- VKSND TPTH;
- THA- TPTH;
- UBND xã Hoằng Quang;
- Lưu hồ sơ .

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thủy

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA

Số: /2021/QĐ-SCBSBA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP Thanh Hóa, ngày 30 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN SƠ THẨM

Căn cứ Điều 268 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét thấy cần sửa chữa, bổ sung quyết định do có nhầm lẫn về số liệu trong bản án số 83/2021/HNGĐ- ST ngày 24tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Nhung - SN 1983

ĐKHK: Phố Lễ Môn, phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Nơi ở hiện nay: Xóm Lạc Hồng, xã Nghi Diên, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

2. *Bị đơn*: Anh Đỗ Huy Trường - Sinh năm

Trú tại: Phố Lễ Môn, phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa, bổ sung bản án số 83/2021/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa như sau:

Tại dòng thứ 11 đến 14 trang 04 từ trên xuống của quyết định đã ghi: Giao 02 cháu cho anh Trường trực tiếp nuôi dưỡng, chị Nhung cấp dưỡng nuôi con 700.000đ/tháng/01 cháu (02 cháu là 1.400.000đ/tháng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2021 cho đến khi các cháu thành niên.

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: Giao 02 cháu cho anh Trường trực tiếp nuôi dưỡng, chị Nhung cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng/01 cháu (02 cháu là 2.000.000đ/tháng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2021 cho đến khi các cháu thành niên.

***Nơi nhận*:**
- Các đ- ơng sự;
- VKS TPTH;
- THATPTH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thủy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Mai Thị Tiếp Phạm Văn Tiến **Trần Thị Thủy**

Nơi nhận
- Các đương sự;
- VKSND TPTH;
- THA- TPTH;
- UBND P. Ngọc Trạo;
- Lưu hồ sơ .

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thủy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Cát Tưởng **Nguyễn Thị Loan** **Trần Thị Thủy**

Nơi nhận
- Các đương sự;
- VKSND TPTH;
- THA- TPTH;
- UBND P. Ngọc Trạo;
- Lưu hồ sơ .

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thủy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Văn Tiến Nguyễn Thị Thưởng **Trần Thị Thủy**

Nơi nhận
- Các đương sự;
- VKSND TPTH;
- THA- TPTH;
- UBND P. Ba Đình;
- Lưu hồ sơ .

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thủy